TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 951/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 779/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa các đương sự sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1992.

Địa chỉ : B N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Đình T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: A Hồ X, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn 103 do U, quận T cấp ngày 13/9/2022, bà Nguyễn Thùy T và ông Trần Đình T1 là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy T và ông Trần Đình T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông T1 khai không có.

Về tài sản chung: Bà T và ông T1 khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà T và ông T1 khai không có.

[3] Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thùy T và ông Trần Đình T1 thỏa thuận cùng chịu

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy T và ông Trần Đình T1 thuận tình ly hôn (Bà T và ông T1 kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103 do U, quận T cấp ngày 13/9/2022).

- Về con chung: Bà T và ông T1 khai nhận không có

- Về tài sản chung: Bà T và ông T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông T1 khai không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thùy T và ông Trần Đình T1 chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T và ông T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023605 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 14, quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trí